

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAKAR  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/DS-ST  
Ngày 27 tháng 3 năm 2024  
“V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban, ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân I. Nơi thường trú: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nơi tạm trú: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Hà Văn H. Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Xuân I trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nên vào ngày 20/7/2018 âm lịch (tức ngày 30/8/2018 dương lịch), ông Lê Xuân I có cho ông Hà Văn H vay số tiền 200.000.000 đồng (không rõ mục đích vay để làm gì), có lập biên bản là giấy vay tiền. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và có nói miệng với nhau là trong một thời gian ngắn (không nói thời gian cụ thể) ông Hương sẽ trả cho ông I số tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận trên.

Sau khi vay thì không Hường chưa trả cho ông I được khoản tiền lãi khoản tiền gốc mặc dù ông I đã đòi bằng miệng ông Hường nhiều lần. Ngày 01/12/2023 ông I có ra “Thông báo về việc trả nợ” gửi cho ông Hường và ngày 05/12/2023, bà Hà Thị Thủy (là vợ ông Hường) đã nhận được thông báo này thay ông Hường, có báo cho ông Hường biết việc ông I có thông báo đòi nợ nhưng ông Hường cũng không trả nợ cho ông I.

Vì vậy, ông I khởi kiện yêu cầu ông Hường phải trả số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 31/8/2018 đến ngày khởi kiện 22/12/2023, cụ thể là yêu cầu trả tiền lãi là 100.000.000 đồng. Tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 300.000.000 đồng.

**\* Tại bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn ông Hà Văn H trình bày:**

Vào khoảng năm 2018 (không nhớ rõ ngày, tháng) ông Hà Văn H có xây nhà cho ông Lê Xuân I, nơi cư trú: Thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình xây nhà cho ông I thì ông Hường được biết ông I có tổ chức ghi đề, vì muốn kiếm tiền nhanh và thiếu suy nghĩ nên ông Hường có nói ông I cho ông Hường tham gia ghi đề. Nhưng do không có tiền mặt nên ông I nói muốn chơi thì ký vào giấy vay nợ do ông I viết sẵn rồi ông I sẽ cho ghi đề. Do bản thân đại dốt nên ông Hường có ký vào giấy vay tiền do ông I viết sẵn (do lâu nên không rõ nội dung), chứ bản thân ông Hường không vay tiền của ông I (việc ghi đề này không có tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án). Trong quá trình ghi đề khoảng 3-4 tháng thì ông Hường không nhớ ghi đề bao nhiêu lần và với số tiền bao nhiêu, cũng không nhớ thắng hay thua. Ông Hường xác định chữ ký, chữ viết dưới mục “người vay tiền” trong giấy vay tiền đề ngày 20/7/2018 (âl) mà ông I đưa ra khởi kiện đúng của ông Hà Văn H.

Đến ngày 05/12/2023, thì vợ ông Hường là bà Hà Thị Thủy có nhận được thông báo đòi nợ của ông I, có báo cho ông Hường được biết ông I có thông báo đòi nợ ông Hường với số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận.

Nay ông I khởi kiện yêu cầu ông Hường phải trả số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 31/8/2018 đến ngày khởi kiện 22/12/2023 là **100.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng** thì ông Hường không đồng ý. Vì ông Hường không vay tiền của ông I mà do ông I yêu cầu ông Hường ký vào để cho ghi đề nhưng sau khi ký vào thì ông I không cho ông Hường ghi đề nữa.

**\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 BLDS. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Xuân I. Buộc bị đơn ông Hà Văn H phải trả cho ông I số tiền nợ **300.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000.000 đồng.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

\* Về tố tụng:

[1] Ông Lê Xuân I khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn H phải trả số nợ là **300.000.000 đồng**. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

\* Về nội dung:

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận vào ngày 20/7/2018 âm lịch giữa ông Hà Văn H và ông Lê Xuân I có lập 01 giấy vay tiền với nội dung, ông Hướng có vay của ông I số tiền là 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi là 3%/tháng và thỏa thuận miệng với nhau là trong một thời gian ngắn (không nói thời gian cụ thể) ông Hướng sẽ trả cho ông I số tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận trên. Chữ viết, chữ ký tại mục “người vay” là của ông Hà Văn H. Đồng thời, ông Hướng cũng đã biết được việc ông I có thông báo yêu cầu trả nợ vào ngày 05/12/2023.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, đây là những tình tiết chứng cứ đã được các bên đương sự thừa nhận, có thật không phải chứng minh.

[3] Xét thấy khoản tiền mà ông Hướng vay của ông I đã lâu nhưng ông Hướng không trả được cho ông I khoản tiền gốc và lãi nào, ông I đã có thông báo yêu cầu trả nợ nhưng ông Hướng cũng không trả cho ông I được khoản tiền nào là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông I. Vì vậy, ông I làm đơn yêu cầu khởi kiện buộc ông Hướng phải trả cho ông I khoản nợ gốc 200.000.000 đồng là có căn cứ.

Trong giấy vay tiền, hai bên thỏa thuận lãi 3%/tháng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông I chỉ yêu cầu ông Hướng trả tiền lãi theo mức lãi suất là

1%/tháng, cụ thể yêu cầu trả là 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX có căn cứ để chấp nhận.

Việc ông Hường cho rằng đây là số tiền ông I hứa cho ông Hường vay đề ghi đề và ông Hường không vay tiền hay nhận tiền từ ông I thì ông I không thừa nhận. Đồng thời, ngoài những lời trình bày thì ông Hường không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX xác định, việc ông Lê Xuân I khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hà Văn H phải trả cho ông I số tiền nợ **300.000.000 đồng**, trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hà Văn H phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật (*theo mức tính 300.000.000 đồng x 5%*).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Xuân I.

Buộc ông Hà Văn H phải trả cho ông Lê Xuân I số tiền nợ là 300.000.000 đồng, trong đó nợ tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 100.000.000 đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên **bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận** nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.*

2. Về án phí: Ông Hà Văn H phải chịu **15.000.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Lê Xuân I thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**Nguyễn Cường Anh**